

Số: *415* /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày *22* tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ
trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4501/QĐ-BCT ngày 05/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 395/TTr-SCT ngày 14/3/2019 và ý kiến của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số *17*.../BC-VPUB ngày *22*/3/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này là Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và bãi bỏ thủ tục hành chính số 01, số 02, số 03, số 04 tại mục VII, Lĩnh vực An toàn thực phẩm, Phần I ban hành kèm theo Quyết định số 1345/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.

h

Điều 3. Giám đốc Sở Công Thương căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh niêm yết, công khai thực hiện.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Công Thương, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- TT CNTT và truyền thông (Sở TTTT);
- VPUB: LĐ;
- Lưu: VT, TCDNC. TXS

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hậu



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DO BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH NINH THUẬN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 415 /QĐ-UBND ngày 22/3/2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	04 ngày làm việc kể từ khi có kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở là "Đạt"	Trung tâm phục vụ hành chính công hoặc qua Bưu điện. địa chỉ: đường 16/4 - Phường Mỹ Hải - thành phố Phan Rang Tháp Chàm - tỉnh Ninh Thuận	Theo thông tư 276/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm	Quyết định số 4501/QĐ-BCT ngày 05/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố TTHC mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Bộ Công Thương
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	<p>1. Trường hợp cấp do mất hoặc hư hỏng: 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị hợp lệ.</p> <p>2. Trường hợp cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi bổ sung quy trình sản xuất và giấy chứng nhận hết hiệu lực: 04 ngày làm việc kể từ khi có kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở là "Đạt".</p>	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -